

Bản án số: 41/2017/HSST

Ngày: 26 - 9 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lưu Văn Tỉnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Thư

2. Ông Phạm Văn Dung

*Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký
Toà án nhân dân huyện A.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị
Mai Dung - Kiểm sát viên.*

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện A xét xử sơ
thẩm vụ án hình sự thụ lý số 39/2017/HSST ngày 13 tháng 9 năm 2017 đối với bị
cáo:

Nguyễn Thế P- sinh năm 1984; ĐKTT tại: Đường N, phường T, quận H,
thành phố Hải Phòng; Chỗ ở hiện tại: Thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải
Phòng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông: Nguyễn Văn L
(đã chết); Con bà: Vũ Thị H- sinh năm 1954; Tiền án, tiền sự: Không; Có vợ là
Phan Thị Hương G- sinh năm 1984; Có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm
2013. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30 tháng 6 năm 2017, tạm giam từ ngày 07
tháng 7 năm 2017, có mặt tại phiên toà.

Người bị hại: Chị Đào Thị H – Sinh năm 1990; Địa chỉ: Đường T, phường
T, quận H, thành phố Hải Phòng, có mặt tại phiên toà.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Thế P bị Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố về hành vi
phạm tội như sau:

Tối ngày 26 tháng 6 năm 2017, Đào Thị H, sinh năm 1990 ở đường T,
phường T, quận H, thành phố Hải Phòng cùng Lê Quang L, sinh năm 1984 ở
đường C, quận L, thành phố Hải Phòng đi xe máy nhãn hiệu Airblade BKS 15B1-
860.98 đến nhà Nguyễn Thế P ở thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng và
bị kẻ gian lấy mất chiếc xe máy trên. Chị H đã nhờ P tìm hộ chiếc xe trên. Do có

nhều người gọi điện đòi nợ nên P nảy sinh ý định lấy tiền của chị H để trả nợ và tiêu xài cá nhân. Mặc dù không biết xe của chị H ở đâu nhưng khoảng 12 giờ ngày 27 tháng 6 năm 2017, P gọi điện cho chị H bảo là tìm thấy xe rồi và bảo chị H đưa số tiền 12.000.000đ để P đi chuộc xe. P nhờ Đỗ Thị Kiều C, sinh năm 1994 ở khu tập thể X, phường L, quận L, thành phố Hải Phòng (là bạn của vợ chồng P đang ở nhà chơi) đem tiền rồi đưa cho P. Sau khi nhận đủ số tiền trên, P bảo với chị H sẽ đi đến khu vực chùa Ba Vàng chuộc xe cho chị H và cùng chị C đi. P dùng số tiền đó mua điện thoại Iphone 5 với giá 2.500.000đ tại cửa hàng của Phan Anh D, sinh năm 1980 ở đường H, phường C, quận L, Hải Phòng, mua thẻ điện thoại mệnh giá 200.000đ của bà Lê Thị Thanh P, sinh năm 1963 ở đường P, phường L, quận L, Hải Phòng và mua thẻ chơi game hết 450.000đ, mua ma túy ở đường tàu Lê Chân của một người không quen biết với giá 400.000đ, đánh lô đề tại quán bà Trần Thị P, sinh năm 1968 ở khu tổng hợp, phường A, quận L, thành phố Hải Phòng hết 1.500.000đ, cho C số tiền 2.000.000đ, nhờ C đưa cho Phan Thị Hương G (vợ P) số tiền 3.500.000đ và số còn lại P tiêu xài cá nhân. Sau đó, C đưa lại cho P 900.000đ và G đưa lại cho P 1.700.000đ. Đến ngày 28 tháng 6 năm 2017 không thấy P mang xe về nên chị H đã làm đơn trình báo Công an. Ngày 30 tháng 6 năm 2017 Nguyễn Thế P bị bắt theo Lệnh bắt khẩn cấp.

Ngày 29 tháng 6 năm 2017, Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc điện thoại Iphone 5 màu trắng kèm sim 012505609423 của P dùng số tiền chiếm đoạt của chị H để mua.

Ngày 30/6/2017, chị Phan Thị Hương G đã nộp lại số tiền 1.800.000đ và Đỗ Thị Kiều C đã nộp lại số tiền 1.100.000đ mà P đã đưa cho G và C; Bà Lê Thị Thanh P đã nộp lại 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ là tiền P dùng để mua thẻ điện thoại.

Tại bản cáo trạng số 40/CT- VKS ngày 11/9/2017 Viện Kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố bị cáo Nguyễn Thế P về tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản " theo Khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thế P khai nhận do cần tiền trả nợ nên đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Đào Thị H như nội dung cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa người bị hại là chị Đào Thị H khai nhận đã bị Nguyễn Thế P lừa dối chiếm đoạt của chị số tiền 12.000.000đ, sau khi sự việc xảy ra chị đã nhận lại số tiền 3.100.000đ nay chị yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp cho chị 8.900.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng Khoản 1 Điều 139; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thế P từ 15 đến 18 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Thế P phải bồi thường cho chị Đào Thị H số tiền 8.900.000đ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tạm giữ 01 chiếc điện thoại Iphone 5, màu trắng, IMEI: 013437003194957 để đảm bảo việc thi hành án, tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại số: 01250560943

Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thế P đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của chị Đào Thị H số tiền 12.000.000đ. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thế P đã phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản vi phạm Điều 139 Bộ luật Hình sự như kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A là có căn cứ pháp luật.

Tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu ở địa phương. Do vậy phải xử phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét tình tiết định khung hình phạt:

Tài sản bị cáo Nguyễn Thế P đã chiếm đoạt là số tiền 12.000000đ nên hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm h, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh bị cáo không có nghề nghiệp, gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện A đã trả lại số tiền 3.100.000đ cho chị Đào Thị H. Chị Đào Thị H yêu cầu bị cáo P phải bồi thường cho chị số tiền 8.900.000đ. Xét yêu cầu của người bị hại là chính đáng nên chấp nhận.

Về xử lý vật chứng.

Chiếc điện thoại Iphone 5 là tài sản của bị cáo P còn giá trị sử dụng cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án; 01 sim điện thoại số 01250560943, giá trị sử dụng không lớn nên tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế P phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng Khoản 1 Điều 139; Điểm h p, Khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thế P 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/6/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự, Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Thế P phải bồi thường cho chị Đào Thị H số tiền 8.900.000đ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tạm giữ 01 chiếc điện thoại Iphone 5, màu trắng, đã qua sử dụng IMEI: 013437003194957 thu của bị cáo P để đảm bảo việc thi hành án. tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại số: 01250560943 (Tình trạng đặc điểm vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/ 9/2017)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền bồi thường trên, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2, Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 445.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp;
- Phòng PV 27; PC81
- Trại tạm giam CA Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Công an huyện A;
- THADS huyện A;
- Bị cáo; Người bị hại
- Lưu: Hồ sơ, Lưu HC- TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu Văn Tỉnh

h